

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập các Tổ kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai
năm 2026 tại một số xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Gia Lai; các Quyết định số 3231/QĐ-UBND ngày 27/12/2025; Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 điều chỉnh bổ sung Ủy viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh;

Theo Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai tỉnh Gia Lai năm 2026;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1196/TTr-SNNMT ngày 13/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 04 Tổ kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai năm 2026 tại một số xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với nội dung như sau:

- Tổ 1: Ông Cao Thanh Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, làm Tổ trưởng;
- Tổ 2: Ông Nguyễn Thế Vinh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, làm Tổ trưởng;
- Tổ 3: Ông Lê Quang Nhân, Giám đốc Công an tỉnh, Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, làm Tổ trưởng;
- Tổ 4: Ông Lê Quang Hùng, Giám đốc Sở Y tế, Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, làm Tổ trưởng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Tổ trưởng các Tổ kiểm tra chủ động xây dựng kế hoạch, lịch kiểm tra; căn cứ nội dung, địa bàn kiểm tra, mời thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, đại diện lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai (*đưa tin*) và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham gia.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Tổ trưởng tham mưu, đề xuất lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách công tác phòng, chống thiên tai kiểm tra tại một số địa bàn trọng điểm, xung yếu.

3. Thời gian: Các Tổ hoàn thành công tác kiểm tra **chậm nhất đến ngày 10/9/2026**; gửi báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 15/9/2026**.

4. Địa bàn kiểm tra:

a) Tổ 1: Các xã: Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây, Tuy Phước Bắc (*khu vực Tuy Phước cũ*); các phường: Hoài Nhơn Bắc, Tam Quan, Hoài Nhơn Tây, Hoài Nhơn, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Nam và Bồng Sơn (*khu vực Hoài Nhơn cũ*); các phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, xã Nhơn Châu (*khu vực Quy Nhơn cũ*) và các xã: Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul (*khu vực Ia Pa cũ*).

b) Tổ 2: Các xã: Phù Mỹ Bắc, Phù Mỹ Đông, Bình Dương, Phù Mỹ Tây, Phù Mỹ, An Lương, Phù Mỹ Nam (*khu vực Phù Mỹ cũ*); các xã Hội Sơn, Hòa Hội, Đề Gi, Cát Tiến, Xuân An, Ngô Mây và Phù Cát (*khu vực Phù Cát cũ*) và Uar, Ia Rсай, Phú Túc, Ia Dreh (*khu vực Krông Pa cũ*).

c) Tổ 3: Các phường: An Nhơn, Bình Định, An Nhơn Đông, An Nhơn Nam, An Nhơn Bắc, xã An Nhơn Tây (*khu vực An Nhơn cũ*); các xã: An Toàn, An Vinh, An Lão, An Hòa (*khu vực An Lão cũ*); Canh Liên, Vân Canh, Canh Vinh (*khu vực Vân Canh cũ*) và Ia Rbol, Ia Sao, phường Ayun Pa (*khu vực Ayun Pa cũ*).

d) Tổ 4: Các xã Ân Tường, Vạn Đức, Ân Hảo, Hoài Ân, Kim Sơn (*khu vực Hoài Ân cũ*); các xã Tây Sơn, Bình Phú, Bình An, Bình Khê, Bình Hiệp (*khu vực Tây Sơn cũ*); các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Sơn (*khu vực Vĩnh Thạnh cũ*) và xã Phú Thiện, Chư A Thai, Ia Hiao (*khu vực Phú Thiện cũ*).

5. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra việc rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 của địa phương; mức độ cụ thể, sát thực tế theo từng thôn, làng, khu phố, khu dân cư và từng loại hình thiên tai; việc xây dựng kịch bản ứng phó với tình huống bất lợi, phức tạp như bão mạnh, mưa lớn sau bão, bão chồng lũ, lũ chồng lũ, ngập sâu, lũ quét, sạt lở đất, sự cố hồ đập, mất điện, mất thông tin liên lạc, giao thông chia cắt và nhiều khu vực đồng thời cần cứu hộ, chi viện.

b) Kiểm tra việc nhận diện, khoanh vùng các khu vực, vị trí xung yếu, nguy cơ cao về ngập sâu, lũ quét, sạt lở đất, ven biển, ven sông, suối, vùng hạ du hồ đập, ngầm tràn, tuyến giao thông có nguy cơ chia cắt, nhà ở không bảo đảm an toàn; việc lập danh sách đến từng hộ dân, đối tượng yếu thế phải sơ tán theo từng kịch bản; xác định cụ thể thời điểm sơ tán, tuyến đường, phương tiện, lực lượng

hỗ trợ, người chịu trách nhiệm, địa điểm tiếp nhận và các điều kiện bảo đảm về lương thực, nước sạch, thuốc men, điện, vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự.

c) Kiểm tra thực chất việc chuẩn bị theo phương châm “04 tại chỗ”, gồm: người chỉ huy và người thay thế; lực lượng tại chỗ theo từng khu vực; số lượng, chủng loại, vị trí bố trí, tình trạng hoạt động của phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu và người quản lý, vận hành; khả năng bảo đảm hậu cần khi địa bàn bị cô lập, chia cắt dài ngày. Đối với các khu vực thường xuyên ngập sâu, chia cắt, kiểm tra việc bố trí lực lượng chốt trực, phương tiện cứu hộ nhỏ, cơ động, áo phao, phao tròn, dây cứu sinh và các thiết bị cần thiết, bảo đảm có thể tiếp cận, sơ tán, cứu hộ người dân ngay trong những giờ đầu.

d) Kiểm tra khả năng vận hành thực tế cơ chế chỉ huy, hiệp đồng và chi viện; việc tổ chức tập huấn, diễn tập hoặc vận hành thử Phương án; phương án liên lạc, chỉ huy trong điều kiện mất điện, mất sóng hoặc địa bàn bị cô lập; cơ chế phối hợp, chi viện giữa các xã, phường, lực lượng quân sự, công an và các đơn vị có liên quan khi tình huống vượt khả năng của địa phương.

đ) Kiểm tra việc cập nhật đầy đủ, chính xác và thống nhất dữ liệu về hộ dân phải sơ tán, điểm xung yếu, lực lượng, phương tiện, vật tư, địa điểm sơ tán, hồ đập và các thông tin phục vụ chỉ huy, điều hành trên Hệ thống thông tin phòng, chống thiên tai tỉnh (<https://thientai.gialai.gov.vn>); việc quản lý tài khoản, phân quyền, khai thác các phân hệ và khả năng sử dụng Hệ thống phục vụ theo dõi, cảnh báo, chỉ đạo, điều hành và báo cáo khi có tình huống thiên tai.

e) Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn hồ chứa nước, đập, đê, kè, công trình thủy lợi, giao thông, điện, viễn thông, trường học, cơ sở y tế, công trình đang thi công và các công trình hạ tầng thiết yếu; việc khơi thông dòng chảy trên sông, suối, các trục tiêu; xử lý các điểm nghẽn, vi phạm hành lang đê điều, hành lang thoát lũ và các nguy cơ làm gia tăng mức độ rủi ro thiên tai.

g) Đối với địa phương ven biển, kiểm tra việc quản lý, kiểm đếm tàu thuyền, thuyền viên, lồng bè, chòi canh, khu neo đậu; phương án kêu gọi, hướng dẫn neo đậu, sơ tán người và bảo đảm an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới. Đối với địa bàn có nguy cơ hạn hán, thiếu nước, cháy rừng, kiểm tra việc rà soát nguồn nước, khu vực có nguy cơ thiếu nước, phương án cấp nước thay thế, lực lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng và khả năng tổ chức ứng phó theo tình hình thực tế.

h) Kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, hạn chế qua công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai năm 2025; tiến độ xử lý các nhiệm vụ cấp bách, các công trình, khu vực dân cư có nguy cơ mất an toàn và các nhiệm vụ khác được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai.

g) Kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Thông báo số 652/TB-UBND ngày 05/8/2026 và các nội dung khác có liên quan.

6. Trách nhiệm của Tổ trưởng các Tổ kiểm tra

a) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra bảo đảm thực chất, đúng nội dung, tiến độ; tập trung kiểm tra, đánh giá khả năng tổ chức thực hiện và vận hành thực tế phương

án tại địa phương, nhất là tại các khu vực, công trình, vị trí xung yếu, có nguy cơ cao; kịp thời yêu cầu địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế thuộc thẩm quyền.

b) Qua kiểm tra, xác định cụ thể những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn, nguy cơ mất an toàn; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; xác định nội dung, biện pháp, thời hạn khắc phục và theo dõi kết quả thực hiện; trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra lại để đánh giá, làm rõ kết quả khắc phục, bảo đảm các tồn tại, hạn chế được xử lý thực chất, kịp thời.

c) Đối với cơ quan, đơn vị, địa phương còn chủ quan, lơ là, thiếu trách nhiệm, triển khai không nghiêm hoặc chậm thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; không khắc phục hoặc chậm khắc phục các tồn tại, nguy cơ mất an toàn đã được chỉ ra, Tổ trưởng báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê bình, chấn chỉnh; trường hợp cần thiết, xem xét tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

d) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra của Tổ; gửi báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Nông nghiệp và Môi trường đúng thời hạn quy định để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

7. UBND các xã, phường tại khoản 4 Điều này xây dựng báo cáo theo Đề cương (gửi kèm theo Quyết định), chuẩn bị đầy đủ các nội dung yêu cầu và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và **Tổ kiểm tra phụ trách địa bàn trước ngày 30/8/2026.**

8. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Tổ kiểm tra, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện. Tổng hợp kết quả kiểm tra của các Tổ, kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế và các kiến nghị, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh trước **ngày 20/9/2026.**

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPTT BCH PTDS tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, NNMT^(N6).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Mah Tiệp